2026-10-22 CSCA30_De_04_Cau_002

Mã bài CSCA30_De_04_Cau_002

Đề 04 · Câu 002 · Ngày 2026-10-22

Chương 13 - Mặt phẳng và đường thẳng không gian · Dễ

Kết quả / 答案 C

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：正方体有 6 个正方形面。

→ 原理：把已求得的值代入上一步的公式，按先乘方、再乘除、后加减的顺序仔细计算，并约分到最简。

第2步：每个面面积 4。

→ 原理：方差 $s^2=\frac{1}{n}\sum(x_i-\bar{x})^2$ 衡量数据离散程度；每个数据加同一常数，平均数改变而方差不变。

第3步：表面积 $6\times 4=24$。

→ 原理：全概率公式 $P(H)=\sum P(A_i)P(H\mid A_i)$；贝叶斯公式 $P(A\mid B)=\frac{P(B|A)P(A)}{P(B)}$。

说明：正方体有 6 个正方形面，每个面的面积为 $2^2=4$。因此表面积为 $S=6\cdot 4=24$。

结论：选 C。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – Hình lập phương có 6 mặt là hình vuông cạnh $s=2$.

→ Lý thuyết: Thay các giá trị đã có vào công thức của bước trước và tính toán cẩn thận theo thứ tự: lũy thừa, rồi nhân – chia, cuối cùng cộng – trừ; rút gọn phân số về tối giản.

Bước 2 – Diện tích một mặt: $s^2=4$.

→ Lý thuyết: Phương sai $s^2=\frac{1}{n}\sum(x_i-\bar{x})^2$ đo mức độ phân tán quanh trung bình; độ lệch chuẩn $s=\sqrt{s^2}$. Cộng cùng một số vào mọi giá trị thì trung bình tăng theo nhưng phương sai không đổi.

Bước 3 – Diện tích toàn phần: $6s^2=6\cdot 4=24$.

→ Lý thuyết: Công thức xác suất toàn phần: $P(H)=\sum P(A_i)P(H\mid A_i)$ khi các A_i chia không gian mẫu thành các phần rời nhau; định lý Bayes: $P(A\mid B)=\frac{P(B|A)P(A)}{P(B)}$.

Kết luận: chọn C.

Mở đề bài / 查看题目